

Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Vũ

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Tầm – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 120/2023/TLST–HNGĐ ngày 26-4-2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07-7-2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Trịnh Thị Hồng H** – sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Bản R, xã Trúc L, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

2. Bị đơn: anh **Lưu Quang V** – sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Bản R, xã Trúc L, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26-4-2023, các lời khai tiếp theo nguyên đơn Trịnh Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Lưu Quang V kết hôn vào ngày 03-01-2012 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hòa thuận nguyên nhân do anh V nhiều lần chửi bới và xúc phạm chị. Hiện anh V sinh sống tại huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc cùng bố mẹ đẻ.

Vợ chồng sống ly thân từ tháng 05 năm nay, không quan tâm đến nhau. Đến nay xác định tình cảm không còn, chị Hạnh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: chị và anh Vũ có 01 con là Lưu Hồng P, sinh ngày 12-08-2012, hiện đang ở cùng anh V. Sau khi ly hôn, chị có yêu cầu anh V là người trực tiếp nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã tiến hành ủy thác cho TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc thu thập chứng cứ do anh V cùng con chung đang sinh sống tại xã Triệu Đ, huyện Lập T, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả lấy lời khai bị đơn Lưu Quang V nhất trí về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn với nội dung như chị H trình bày. Quá trình chung sống thực tế có mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị H có yêu cầu ly hôn, anh xin được đoàn tụ, nếu chị Hạnh nhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: anh và chị Hạnh có 01 con là Lưu Hồng P, sinh ngày 12-8-2012, hiện đang ở cùng anh. Khi ly hôn, anh V yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án, chị H có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử về nội dung vụ án như sau:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014:

Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Trịnh Thị Hồng H được ly hôn với anh Lưu Quang V.

Về con chung: giao cho anh Lưu Quang V trực tiếp nuôi dưỡng con Lưu Hồng Phúc, sinh ngày 12-8-2012, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật số tiền: 300.000^d (ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: chị Trịnh Thị Hồng H và anh Lưu Quang V có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trúc L, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 03-01-2012. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: qua lời khai của các đương sự thừa nhận quá trình chung sống thực tế vợ chồng có mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2018, mâu thuẫn kéo dài không có biện pháp nào để khắc phục tình trạng hôn nhân, theo nội dung đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Hạnh vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung*: chị H và anh V có 01 con là Lưu Hồng P, sinh ngày 12-8-2012. Tại lời khai các đương sự đều có yêu cầu sau khi ly hôn, anh Lưu Quang V là người trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung có nguyện vọng ở cùng bố.

Xuất phát từ lợi ích mọi mặt và nguyện vọng của con, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con Lưu Hồng Phúc cho anh Vũ trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: chị Trịnh Thị Hồng H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Trịnh Thị Hồng H được ly hôn với anh Lưu Quang V.

2. *Về con chung*: giao cho anh Lưu Quang V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Lưu Hồng P, sinh ngày 12-8-2012 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Trịnh Thị Hồng H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: chị Trịnh Thị Hồng H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0003538 ngày 26-4-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trở đồng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã Trúc Lâu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

Trần Đăng Ninh